

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG DẠY HỌC CHO GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TỪ GÓC ĐỘ TÂM LÝ-SƯ PHẠM

NGUYỄN VĂN CÔNG^()*

Quá trình dạy học của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) ở các nhà trường quân đội ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách của đội ngũ cán bộ, sĩ quan tương lai của quân đội, ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài đến sự vững mạnh của quân đội, đến an ninh-quốc phòng của quốc gia. Bởi vậy, quá trình dạy học cần phải được tổ chức một cách khoa học, có hiệu quả, đáp ứng với những yêu cầu mới về xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Điều đó đòi hỏi người giảng viên KHXH&NV không những phải có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp, tác phong phù hợp, có kiến thức sâu rộng về các lĩnh vực mà kỹ năng dạy học (KNDH) phải đạt ở trình độ nhất định.

Thực tế, trong những năm qua, vấn đề KNDH nói chung cũng như phát triển KNDH cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng vẫn chưa được coi trọng đúng mức, dẫn đến một số hạn chế như: giảng viên còn nặng về truyền đạt thụ động, tính tích cực của học viên chưa cao, nặng về lý thuyết mà coi nhẹ thực hành, trình độ giải quyết các vấn

đề lý luận và thực tiễn ở người học còn hạn chế. Hơn nữa, hoạt động quân sự là một hoạt động đặc thù so với các hoạt động lao động khác, đòi hỏi người học phải biết vận dụng sáng tạo trong điều kiện phức tạp, khó khăn gian khổ, gắn liền với hy sinh mất mát. Do vậy, giảng viên càng cần có các kỹ năng dạy học phù hợp với đặc thù riêng của các bộ môn KHXH&NV trong môi trường quân sự.

Những phân tích dưới đây nhằm góp phần làm rõ thêm về KNDH cũng như đề xuất một số biện pháp phát triển KNDH dưới góc độ tâm lý-sư phạm cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các nhà trường quân đội hiện nay.

1. Về kỹ năng dạy học

Kỹ năng là một trong những khái niệm có nhiều quan niệm khác nhau với hai luồng ý kiến cơ bản.

Luồng ý kiến thứ nhất: xem xét kỹ năng nghiêng về mặt kỹ thuật của hành động với đại diện là các nhà tâm lý học V. A. Cruchetxki, V. V. Tsebuseva, A. V. Petrovxki, Trần Trọng Thủy, Hà Nhật Thăng... Theo đó, kỹ năng là cách thức

^(*) ThS., Đại học Nguyễn Huệ, Bộ Quốc phòng.

hoạt động dựa trên cơ sở tri thức và kỹ xảo. Kỹ năng được hình thành bằng con đường luyện tập, kỹ năng tạo khả năng cho con người thực hiện hành động không chỉ trong những điều kiện quen thuộc mà trong những điều kiện đã thay đổi. Như vậy, theo quan niệm này, kỹ năng là phương tiện thực hiện hành động mà con người đã nắm vững. Người có kỹ năng hoạt động nào đó là người nắm được các tri thức về hoạt động đó và thực hiện hành động theo đúng yêu cầu cần có mà không cần tính đến kết quả của hành động.

Luồng ý kiến thứ hai: xem xét kỹ năng nghiêng về mặt năng lực của con người, đó là quan niệm của các tác giả N. Đ. Levitôv, P. A. Rudich, X. I. Kixegof, K. K. Platonov, X. Roegiers, K. Barry, Ken King, Trần Quốc Thành, Nguyễn Quang Uẩn, Lê Văn Hồng, Ngô Công Hoàn, Vũ Dũng... Theo đó, kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một động tác nào đó hay một hành động phức tạp hơn, bằng cách áp dụng hay lựa chọn những cách thức đúng đắn, có tính đến những điều kiện nhất định. Kỹ năng có liên quan nhiều đến thực tiễn, đến việc áp dụng tri thức vào thực tiễn.

Theo chúng tôi về thực chất hai luồng ý kiến trên không phủ định nhau, sự khác biệt chỉ là ở chỗ mở rộng hay thu hẹp thành phần cấu trúc của kỹ năng cũng như những đặc tính của chúng. Trên cơ sở hai cách tiếp cận trên, chúng tôi quan niệm: *Kỹ năng là sự thực hiện có hiệu quả một hành động bằng cách vận dụng những kiến thức, kỹ xảo để giải quyết nhiệm vụ mới một cách linh hoạt, sáng tạo.* Quan niệm này không thiên về mặt kỹ thuật mà cũng không nặng về mặt năng lực, nó được xem xét trên cả hai phương diện.

Khi tiếp cận vấn đề kỹ năng, cần nắm được 5 nội dung sau đây: *Một là*, nói tới kỹ năng là nói tới hành động có mục đích. Kỹ năng luôn gắn liền với những hành động cụ thể, như kỹ năng sư phạm, kỹ năng giao tiếp, KNDH... Không có kỹ năng chung chung, trừu tượng, tách khỏi hành động. Cấu trúc của kỹ năng phụ thuộc vào cấu trúc của hoạt động mà chủ thể đang thực hiện, chẳng hạn KNDH phụ thuộc vào cấu trúc tâm lý của hoạt động dạy, kỹ năng học tập phụ thuộc vào cấu trúc tâm lý hoạt động học. *Hai là*, nghiên cứu khái niệm kỹ năng cần quan tâm ở hai khía cạnh là mặt kỹ thuật của hành động, thao tác, kết quả của hành động và mặt năng lực của con người. *Ba là*, kỹ năng có hai cấp độ: kỹ năng bậc thấp và kỹ năng bậc cao. Ở cấp độ kỹ năng bậc thấp, công việc hoàn thành trong hoàn cảnh thông thường, điều kiện không thay đổi, chất lượng chưa cao, thao tác chưa thuần thục và còn phải tập trung chú ý. Ở cấp độ kỹ năng bậc cao, công việc được tiến hành một cách thành thạo, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với mục tiêu, yêu cầu trong các điều kiện, hoàn cảnh biến đổi phức tạp và đạt hiệu quả cao. *Bốn là*, kỹ năng không phải là bẩm sinh của mỗi cá nhân, kỹ năng là sản phẩm của hoạt động thực tiễn. Đó là quá trình con người vận dụng những kiến thức, kỹ xảo vào hoạt động thực tiễn để đạt được mục đích đã đề ra. *Năm là*, để đánh giá một cá nhân có kỹ năng, cần phải dựa vào những tiêu chuẩn như: cá nhân đó hiểu biết về mục đích của hành động cũng như các điều kiện, phương tiện triển khai hành động đó; hành động diễn ra đúng đắn và thành thạo trong thực tiễn; kỹ năng đó diễn ra trong các tình huống khác nhau, thời gian ngắn nhưng kết quả cao. Một hành động diễn ra còn nhiều sai sót, tổn

nhiều thời gian, năng lượng thần kinh, cơ bắp thì chưa thể gọi là hành động có kỹ năng.

Từ cách tiếp cận về kỹ năng cũng như dựa trên quan điểm của các nhà nghiên cứu về KNDH, chúng tôi quan niệm: *KNDH là sự thực hiện có hiệu quả một hành động nhất định trong dạy học của người giảng viên bằng cách vận dụng những kiến thức, kỹ xảo để giải quyết tình huống dạy học mang tính tích cực, linh hoạt, sáng tạo.*

Bàn về vấn đề KNDH, cần chú ý những đặc điểm sau:

- KNDH là tổ hợp các hành động đã được người dạy nắm vững, nó vừa biểu hiện kỹ thuật, thao tác của hành động dạy học mau lẹ, sáng tạo, đồng thời thể hiện hiệu quả của dạy học. KNDH có quan hệ chặt chẽ với hiệu quả dạy học, nó thể hiện tính mục đích trong hoạt động dạy học. Người có KNDH tốt là người có khả năng đạt được hiệu quả cao trong quá trình dạy học. KNDH biểu hiện sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức chuyên môn và kỹ xảo của người dạy trong các tình huống dạy học phức tạp.

- KNDH luôn bám sát quá trình dạy học, nó không bao giờ tách khỏi quá trình dạy học trong đó có quan hệ biện chứng, thống nhất giữa người dạy và người học. KNDH cũng vừa là khoa học vừa là nghệ thuật: KNDH cần tuân thủ các quy luật, logic trong dạy học; đồng thời nó còn thể hiện tính sáng tạo, tùy thuộc vào năng khiếu, sở trường dạy học cũng như quá trình đào tạo, bồi dưỡng, sự tâm huyết với nghề nghiệp của mỗi giảng viên.

- KNDH là biểu hiện cụ thể hóa của trình độ chuyên môn, trình độ sư phạm, đồng thời còn là kết quả lao động sáng

tạo của người thầy. Có KNDH đồng nghĩa với có quá trình tích cực hóa hoạt động tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn dạy học. Tuy nhiên, để đạt được KNDH ở trình độ cao còn phụ thuộc vào những yếu tố khác như năng khiếu, xu hướng nghề nghiệp, chất lượng đào tạo nghiệp vụ...

- KNDH không đồng nghĩa với phương pháp dạy học. KNDH thể hiện trình độ giảng dạy cao, người giảng viên có kỹ năng dạy sáng tạo thì họ sẽ có phương pháp dạy học tốt, ngược lại có phương pháp dạy học tốt chưa hẳn đã có KNDH sáng tạo, song có phương pháp dạy học tốt sẽ là điều kiện để hoàn thiện những KNDH.

2. Đặc trưng tâm lý-sư phạm trong hoạt động giảng dạy ở các nhà trường quân đội nói chung và các bộ môn KHXH&NV nói riêng

Hoạt động sư phạm của người giảng viên nhà trường quân đội là hoạt động nghề nghiệp nhằm thực hiện các chức năng giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khoa học và tổ chức công tác học tập độc lập của các học viên theo mục tiêu giáo dục và đào tạo của các nhà trường quân đội.

Hoạt động sư phạm của người giảng viên nhà trường quân đội là một loại hình hoạt động đặc biệt, có ý nghĩa chính trị - xã hội to lớn với đối tượng chủ yếu là các sĩ quan và các học viên sĩ quan (là các sĩ quan tương lai trong quân đội). Sản phẩm lao động của người giảng viên nhà trường quân đội là trình độ và nhân cách người sĩ quan, được quy định bởi mục tiêu đào tạo của nhà trường, đáp ứng với đòi hỏi khách quan của xã hội và sự nghiệp xây dựng quân đội. Điều đó cũng có nghĩa là tương lai về sự toàn vẹn của đất nước phụ thuộc

không ít vào sản phẩm lao động ngày hôm nay của các giảng viên nhà trường quân đội.

Lao động của các giảng viên nhà trường quân đội cũng mang hai đặc trưng của hoạt động dạy học nói chung. Một mặt, nó mang tính chất lao động của nhà nghiên cứu khoa học. Hoạt động giảng dạy mà không có nghiên cứu khoa học đi kèm cung cấp các tài liệu thực tiễn cho giảng dạy thì nội dung dạy sẽ khô khan, thiếu hơi thở của thực tiễn và thiếu sức thuyết phục. Mặt khác nó lại mang tính chất lao động sáng tạo của người nghệ sĩ trong lĩnh vực đặc biệt này, đòi hỏi những tố chất bẩm sinh, những năng khiếu mà các ngành nghề khác có thể không cần đến, và bên cạnh đó là những tố chất riêng được thấm nhuần trong môi trường quân đội.

Mối quan hệ qua lại, hiểu biết lẫn nhau giữa người dạy và người học, đặc biệt trong các nhà trường quân đội, là yếu tố góp phần quyết định tính hiệu quả của quá trình sư phạm. Người dạy có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo quá trình tự đào tạo, tự giáo dục ở người học diễn ra cùng chiều với tác động tích cực của nhà trường, của xã hội. Thầy và trò cùng có sự tác động qua lại lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, và mức độ của mối quan hệ giao tiếp này sẽ phần nào quyết định tính hiệu quả của quá trình dạy và học.

Ở các nhà trường quân đội, đối với các bộ môn KHXH&NV như triết học Marx-Lenin, kinh tế chính trị Marx-Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tâm lý học quân sự, giáo dục học quân sự, nhà nước và pháp luật, xã hội học quân sự, tôn giáo học..., hoạt động sư phạm của người giảng viên càng mang tính đặc thù, đòi hỏi những kỹ năng dạy học đặc trưng. Ở đây, nhiệm vụ của người giảng viên là

giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận mác-xít, bồi dưỡng, củng cố niềm tin cộng sản chủ nghĩa. Đồng thời, đội ngũ giảng viên KHXH&NV cũng là lực lượng tiên phong trong đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần bảo vệ vững chắc trận địa chính trị, tư tưởng của Đảng.

Hoạt động dạy học của giảng viên KHXH&NV nổi lên một số đặc trưng cơ bản sau đây: *Một là*, dạy học các bộ môn KHXH&NV gắn liền với hình thành, phát triển thế giới quan, niềm tin khoa học và các phẩm chất nhân cách của người sĩ quan quân đội. *Hai là*, dạy học các bộ môn KHXH&NV gắn liền với cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại sự chống phá từ bên trong của các thế lực thù địch đang diễn ra hết sức quyết liệt, phức tạp hiện nay. *Ba là*, các bộ môn KHXH&NV gắn liền với thực tiễn cuộc sống của người học. *Bốn là*, các bộ môn KHXH&NV đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng giá trị đạo đức cách mạng cho học viên.

3. Một số biện pháp phát triển KNDH cho giảng viên KHXH&NV ở các nhà trường quân đội

Phát triển KNDH cho giảng viên trong hoạt động dạy học là một dạng của sự phát triển tâm lý, được hiểu là quá trình làm tăng hiệu quả vận dụng những kiến thức, kỹ xảo để giải quyết tình huống dạy học một cách tích cực, linh hoạt, sáng tạo của người giảng viên, nhằm thực hiện tốt các khâu, các bước của quá trình dạy học.

Trên cơ sở quan niệm đó, chúng tôi xác định biện pháp tâm lý-sư phạm phát triển KNDH cho giảng viên là tổng hợp những cách thức tâm lý-sư phạm tác động vào các yếu tố ảnh hưởng đến KNDH nhằm phát triển KNDH cho đội ngũ giảng viên của nhà trường. Như vậy,

phát triển KNDH đòi hỏi hệ thống biện pháp, cách thức tác động đa dạng, toàn diện vào cấu trúc tâm lý hoạt động dạy học, như: xây dựng động cơ nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kiến thức tâm lý-sư phạm, thái độ, trách nhiệm của người giảng viên đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo... Để phát triển KNDH đòi hỏi phải phối hợp chặt chẽ các biện pháp, bám sát những yêu cầu đặt ra trong quá trình dạy học, từ đó mới có thể đạt được các mục tiêu dạy học đề ra.

Với những đặc trưng của các bộ môn KHXH&NV ở các nhà trường quân đội, chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau đây nhằm phát triển kỹ năng dạy học cho giảng viên KHXH&NV:

1, Củng cố động cơ nghề nghiệp sư phạm quân sự

Đây là biện pháp cơ bản phát huy nội lực của đội ngũ giảng viên KHXH&NV nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Chỉ có động cơ nghề nghiệp đúng đắn mới có thể giúp họ khao khát tìm tòi, khám phá, có niềm hứng thú, say mê với hoạt động dạy học, sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thiện tay nghề sư phạm. Củng cố động cơ là điều kiện cơ bản để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học, nền tảng cho sự phát triển KNDH của người giảng viên.

Để củng cố động cơ nghề nghiệp quân sự cho giảng viên trước hết cần chú trọng *phát triển nhu cầu, hứng thú* cho họ. Nhu cầu là cơ sở khách quan, là nguồn gốc nảy sinh động cơ. Nhu cầu là cái bên trong con người và nó trở nên cần thiết khi tìm thấy đối tượng để thỏa mãn. Khi nhu cầu gặp đối tượng, hoạt động mới được hình thành, động cơ được xuất hiện. Như vậy, củng cố động cơ nghề nghiệp sư phạm quân sự cho giảng

viên thì trước hết phải phát triển nhu cầu dạy học, phải có hứng thú với nghề nghiệp mới kích thích được ý thức vươn lên đáp ứng tốt cho nghề nghiệp của mình. Do đó, nhà trường cần giải quyết tốt việc tuyển chọn đội ngũ giảng viên đúng chuyên ngành đối với từng bộ môn KHXH&NV, có năng khiếu, tâm huyết và quyết tâm phấn đấu cho nghề dạy học, phải thực sự để đội ngũ giảng viên “yêu người, yêu nghề”.

Ngoài ra, để củng cố động cơ nghề nghiệp quân sự cho giảng viên, cần *xây dựng niềm tin chính trị và niềm tin nghề nghiệp vững chắc* cho họ. Bởi khi có niềm tin thì người giáo viên mới có động lực mạnh mẽ nhất để thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của mình. Đó là niềm tin cộng sản, niềm tin vào Đảng, vào quân đội, nhà trường, vào sự nghiệp giáo dục mà bản thân đang cống hiến; tin vào học trò, tin vào sự phát triển cũng như kết quả đạt được sau quá trình đào tạo...

2, Tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, kiến thức tâm lý-sư phạm quân sự và giáo dục học

Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong phát triển KNDH của giảng viên KHXH&NV, vì phát triển bất cứ một kỹ năng nào cũng phải dựa trên cơ sở lý thuyết vững chắc, đặc biệt từ góc độ tâm lý-sư phạm. Thấu hiểu mục đích dạy học, nắm vững những cách thức cần thiết để triển khai mục đích đó là điều kiện cơ bản của KNDH. Do vậy, tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành sẽ là cơ sở nền tảng giúp người giảng viên thành thạo tay nghề và giải quyết tốt các tình huống trong dạy học. Đối với các bộ môn KHXH&NV, có kiến thức chuyên ngành vững vàng, người dạy sẽ nhanh chóng phát hiện ra nội dung, bản chất, các quy luật trong dạy

học phù hợp với từng đối tượng cụ thể, biết định ra mục đích và cách thức tiến hành cụ thể trong quá trình dạy học. Hiện nay, trình độ đội ngũ giảng viên KHXH&NV đã được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, một bộ phận giảng viên, nhất là giảng viên trẻ, tuổi nghề, kinh nghiệm còn ít; thiếu hụt về kiến thức quân sự, khả năng gắn kết kiến thức chuyên ngành của mình với quá trình dạy học ở nhà trường quân sự còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Do đó, việc bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, kiến thức tâm lý-sư phạm có thể coi như là một biện pháp quan trọng để nâng cao trình độ, tay nghề cũng như phát triển KNDH cho giảng viên trong các nhà trường.

Đồng thời, để KNDH đạt được ở mức độ cao cần phải trang bị những kiến thức về tâm lý học, nhất là tâm lý-sư phạm quân sự cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Đó là kiến thức về các quy luật hình thành, phát triển và diễn biến của các hiện tượng tâm lý con người ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau; kiến thức về giáo dục. Nắm chắc những kiến thức này, biết vận dụng một cách sáng tạo vào hoạt động dạy học sẽ là điều kiện quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và hoàn thiện KNDH các bộ môn KHXH&NV nói riêng. Trên thực tế, hoạt động dạy học đa dạng, phong phú, phức tạp gắn liền với nhiều hình thức, phương pháp, nội dung, nhiều tình huống đặt ra, nếu chỉ giải quyết trên phương diện phát huy tinh thần, ý thức trách nhiệm với tập thể, thái độ, động cơ chính trị, kỷ luật... sẽ khó mang lại hiệu quả, hơn nữa học viên đào tạo là lớp người đang trưởng thành với những biến đổi đa dạng về mặt tâm lý, do đó cần vận dụng cả những kỹ năng từ phương diện tâm lý

như tình cảm, hứng thú, nhu cầu, ý chí, lý tưởng, niềm tin... mới có thể giải quyết tốt các vấn đề dạy học đặt ra.

Bên cạnh đó, để phát triển KNDH thì người giảng viên KHXH&NV cần được trang bị cơ bản, chuyên sâu về giáo dục học. Đó là hệ thống những kiến thức về quá trình dạy học - giáo dục, kiến thức về cách thức tổ chức, phối hợp giữa nhà giáo dục và người được giáo dục, giữa người dạy và người học nhằm trang bị kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng, phát triển nhân cách cho học viên... Những kiến thức về giáo dục học giúp giảng viên KHXH&NV hoàn thiện những KNDH trên cơ sở biết tổ chức một cách hiệu quả hoạt động của người dạy, sử dụng phương pháp dạy học tích cực, biết lựa chọn và vận dụng những nội dung, hình thức tổ chức dạy học hợp lý.

3, Đa dạng hóa các hoạt động, phương pháp rèn luyện KNDH

Đây là biện pháp có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển KNDH của người giảng viên KHXH&NV ở các nhà trường quân đội, bởi KNDH là yếu tố linh hoạt nhất, nó bám sát với sự phát triển mạnh mẽ của nội dung dạy học cũng như trình độ nhận thức của người học. Rèn luyện kỹ năng dạy học không phải diễn ra một lần mà cần được tiến hành thường xuyên, đồng thời phải rút kinh nghiệm, lựa chọn phương pháp tốt hơn, loại bỏ những phương pháp không phù hợp. Đặc thù của KNDH là gắn liền với các tình huống dạy học, muốn phát triển KNDH nhất thiết người dạy cần phải được trải nghiệm trong các tình huống dạy học khác nhau. Giảng viên KHXH&NV chủ yếu tiến hành dạy học trên giảng đường, do đó ít có điều kiện để rèn luyện khả năng vận dụng tri thức để có kỹ năng dạy học thành thạo và sáng tạo trong những hoàn cảnh

khác nhau. Muốn có thêm những trải nghiệm sư phạm, họ cần có thêm các hoạt động thực hành tâm lý học khác ngoài giảng đường.

4, *Nâng cao khả năng tự giáo dục, tự rèn luyện KNDH*

Việc phát triển được KNDH cần nhiều yếu tố, trong đó hoạt động tự giáo dục, tự rèn luyện của đội ngũ giảng viên KHXX&NV đóng vai trò rất quan trọng.

Thời gian qua, việc tự giáo dục, tự rèn luyện KNDH được thực hiện chủ yếu thông qua các buổi luyện giảng, rút kinh nghiệm đã mang lại những chuyển biến tích cực, phương pháp dạy học được nâng lên, nhiều giảng viên đạt được trình độ tay nghề cao, là giảng viên KHXX&NV dạy giỏi cấp bộ, cấp trường... Tuy nhiên, một số khác lại bộc lộ những hạn chế, đó là tư tưởng bình quân chủ nghĩa, ngại phấn đấu tu dưỡng rèn luyện, thiếu chủ động, tích cực trong việc rèn luyện KNDH, chú trọng kinh nghiệm, phương pháp hơn hoàn thiện kỹ năng... Đây là nguyên nhân dẫn đến một bộ phận giảng viên bị lạc hậu, không bắt kịp với sự phát triển của nhiệm vụ, nội dung và những kỹ năng dạy học mới.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả tự rèn luyện kỹ năng dạy học cho giảng viên KHXX&NV, cấp ủy, chỉ huy các nhà trường cần thường xuyên giáo dục cho đội ngũ giảng viên KHXX&NV nhận thức về tầm quan trọng của việc tự giáo dục, tự rèn luyện trong việc hoàn thiện KNDH. Phải chuyển hóa được nhu cầu, động cơ tự giáo dục, tự rèn luyện trở thành ý thức và hành động tự giác của mỗi cá nhân. Từng giảng viên phải xây

dựng được chương trình, kế hoạch tự giáo dục, tự rèn luyện KNDH cho bản thân. Kế hoạch đó phải tuân thủ theo đúng các quy trình hình thành kỹ năng, từ việc nhận thức đầy đủ về mục đích, cách thức và điều kiện hành động đến quan sát, làm thử theo mẫu và luyện tập để tiến hành các hành động theo đúng yêu cầu nhằm đạt được mục đích đặt ra. Tự rèn luyện KNDH cũng sẽ giúp bổ sung, hoàn thiện, khắc phục được những sai sót, như vậy hiệu quả tự giáo dục, tự rèn luyện KNDH mới thực sự có ý nghĩa thiết thực □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như An (1993), *Hệ thống kỹ năng dạy học trên lớp về môn tâm lý-giáo dục học*, Luận án phó tiến sĩ giáo dục học, Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020* (Ban hành kèm theo quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ).
3. Nguyễn Văn Công (2013), “Góp phần nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ nhà giáo quân đội”, *Tạp chí Nhà trường quân đội*, số tháng 7+8.
4. Nguyễn Ngọc Phú (1998), *Tâm lý học quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
5. Quân uỷ trung ương (2012), *Nghị quyết 765-QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020*, Hà Nội.
6. Nguyễn Quang Uẩn (2010), *Tuyển tập nghiên cứu về tâm lý-giáo dục*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.